

Số: ~~1791~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2011



QUYẾT ĐỊNH

Về cơ chế, chính sách hỗ trợ vắc xin tai xanh, vắc xin dịch tả lợn nhằm đẩy mạnh sản xuất chăn nuôi, bảo đảm đủ nguồn cung ứng thực phẩm và bình ổn giá thị trường.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2657/TTr-BNN-CN ngày 14 tháng 9 năm 2011, của Bộ Tài chính tại công văn số 13451/BTC-HCSN ngày 7 tháng 10 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các chủ chăn nuôi lợn từ 50 con trở xuống, như sau:

1. Hỗ trợ vắc xin tai xanh và vắc xin dịch tả lợn để tiêm phòng.
2. Hỗ trợ kinh phí tổ chức tiêm phòng, mua dụng cụ, bảo hộ lao động cho người đi tiêm và các chi phí khác phục vụ cho công tác tiêm phòng.
3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 10 năm 2011 đến ngày 31 tháng 8 năm 2012.

Điều 2: Cung cấp vắc xin và tổ chức tiêm phòng

1. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mua dự trữ 500.000 liều vắc xin tai xanh để tiêm phòng bao vây khẩn cấp khi có dịch xảy ra; quản lý nguồn vắc xin dự trữ, tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng, bảo quản vắc xin, cho phép đơn vị trúng thầu luân chuyển để đảm bảo hạn sử dụng của vắc xin tai xanh; quyết định cấp vắc xin, hướng dẫn các địa phương tiêm phòng khi xảy ra dịch bệnh khẩn cấp.

2. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào đối tượng được hỗ trợ quy định tại Quyết định này, sử dụng kinh

phí từ ngân sách địa phương mua vắc xin dịch tả lợn, tiếp nhận vắc xin tai xanh và tổ chức tiêm phòng cho đàn lợn trên địa bàn.

Điều 3: Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương

1. Ngân sách Trung ương cấp kinh phí mua vắc xin và bảo quản dự trữ vắc xin tai xanh cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ các địa phương mua vắc xin tiêm phòng dịch tả lợn; kinh phí tổ chức tiêm phòng, mua dụng cụ, bảo hộ lao động cho người đi tiêm và các chi phí khác phục vụ cho công tác tiêm phòng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 5 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 5 tháng 6 năm 2008.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Quản lý và sử dụng đúng mục đích số lượng vắc xin phòng chống dịch bệnh tai xanh; tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng vắc xin; hoàn ngân sách nhà nước số kinh phí mua vắc xin tai xanh không có nhu cầu sử dụng sau ngày 31 tháng 8 năm 2012;

b) Hướng dẫn các địa phương sử dụng chủng loại vắc xin dịch tả lợn, thời gian tiêm phòng cho phù hợp với tình hình dịch bệnh.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Cấp kinh phí mua dự trữ vắc xin tai xanh theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2011;

b) Xem xét hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cho từng địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Thực hiện công khai chính sách hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, xã. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực;

b) Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để mua vắc xin dịch tả lợn, tổ chức tiêm phòng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kịp thời tổng hợp báo cáo, đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí (phần ngân sách trung ương hỗ trợ) để thực hiện;

c) Đến tháng 9 năm 2012 Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình tiêm phòng; số kinh phí đã chi báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính để xác định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành có liên quan và Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (4). *240*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải